

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày 11/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Thanh Trầm.

2. Bà Chu Thị Thi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Triu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/HSST, ngày 05/4/2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Hứa Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày xx/xx/19xx; nơi sinh: Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Hứa Páo K, đã chết và bà Giàng Thị D, sinh năm 19xx.; Vợ: Sầm Thị H, sinh năm 20xx; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 201x, con nhỏ sinh năm 201x; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2021 tại xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo :** Bà Nguyễn Phương Bằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người bị hại:**

Ông Hoàng Văn L, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

1. Chị Hứa Thị X, sinh năm 19xx. Có mặt.

2. Chị Sầm Thị H, sinh năm 20xx. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/12/2020, Hứa Văn T đi bộ từ nhà của mình tại Thôn P, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đến nhà ông Hoàng Thông H, trú tại Thôn Kh, xã B, huyện Pác Nặm để chơi, sau khi ngồi chơi, uống nước tại nhà H thì T nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để trộm bán lấy tiền. Để thực hiện ý định trộm cắp, T đi bộ theo đường bê tông đến trung tâm thôn Kh thì phát hiện hai chiếc xe mô tô dựng ở lề đường, quan sát xung quanh không có người, T đi đến gần chiếc xe YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 97B1-xxx.xx của ông Hoàng Văn L, sinh năm 19xx, trú tại Thôn Kh, xã B rồi lấy chiếc chìa khóa hòm của T mang theo từ trước đút vào ổ khóa để mở nhưng không mở khóa được. Mở khóa xe không được nên T đi qua phía trước xe dùng tay kéo đứt một dây điện ở phía bên trong yếm xe và đầu nối với đầu dây khác thì điện báo hộp số hiện sáng. Thấy hộp số xe có điện sáng, T ngồi lên đề nổ rồi điều khiển chiếc xe đi đến thôn N xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn thì dừng lại. Tại đây, T tháo biển số xe vứt xuống cạnh đường ở cống thoát nước, sau đó điều khiển chiếc xe quay lại đến Thôn P, xã C thì dắt xe cất dấu ở cạnh đường rồi đi bộ về nhà ngủ. Ngày 08/12/2020, sau khi được triệu tập đến làm việc, T đã giao nộp chiếc chìa khóa và chỉ địa điểm nơi cất giấu của chiếc xe và biển kiểm soát.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất trộm, ông Hoàng Văn L đã trình báo và đề nghị Công an huyện Pác Nặm giải quyết.

Tiến hành điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tạm giữ tang vật của vụ án, khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai của bị can, người bị hại, những người có liên quan và định giá tài sản.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/12/2020 xác định:

Hiện trường xảy ra vụ án trộm cắp tài sản là tại khoảng đất trống tương đối bằng phẳng có kích thước 1,90x2,40 mét ở lề đường bên phải theo hướng từ thôn N đi thôn Kh, thuộc Thôn Kh, xã B, huyện Pác Nặm.

Hiện trường nơi cất giấu chiếc xe mô tô là khoảng đất trống có kích thước 1,50x2,50 mét tại khu rừng phòng hộ thuộc Thôn P, xã C, huyện Pác Nặm.

Hiện trường phát hiện biển kiểm soát số 97B1-xxx.xx là tại công thoát nước đường liên xã thuộc thôn N, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm kết luận: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 97B1-xxx.xx, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 12 năm 2020 có trị giá là 4.500.000đ. (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen-trắng và một biển kiểm soát 97B1-xxx.xx. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 6242 tạm giữ của chị Sầm Thị H, sinh năm 20xx, trú tại Thôn P, xã C và chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 7157 tạm giữ của chị Hứa Thị X, sinh năm 19xx, trú tại Thôn P, xã C không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại cho chủ sở hữu.

Một chiếc chìa khóa bằng kim loại, tay cầm hình tròn, lấy mở khóa một bên hình lưỡi cưa, một bên phẳng dài 4,8 cm; bản rộng tay cầm 02 cm, phần lấy mở 0,3 cm đã được nhập kho vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 1.200.000đ. Nay ông Hoàng Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 04/CT – VKSPN ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Hứa Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ

luật Hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại.
- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.
- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn tòa bộ án phí theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và miễn án phí cho bị cáo.

* Bị cáo thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Hứa Văn T, do không có tiền tiêu sài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, hậu quả của tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là có căn cứ. Vì vậy cần xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Hứa Văn T sinh ra, lớn lên tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 04/12/2020 thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản có trị giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tại Thôn Kh, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 29/01/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2021 tại xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51/BLHS, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn đảm bảo cải tạo được bị cáo, nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được giáo dục, thử thách tại địa phương để bị cáo có điều kiện cải tạo, sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 04/CT – VKSPN ngày 02/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Hứa Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa về điều luật áp dụng, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được xem xét chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen-trắng và một biển

kiểm soát 97B1-xxx.xx cho ông Hoàng Văn L, trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 6242 cho chị Sầm Thị H và chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 7157 cho chị Hứa Thị X là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm là phù hợp với quy định của pháp luật.

01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chủ tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố* : Bị cáo Hứa Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* *Điều luật áp dụng và hình phạt*:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hứa Văn T; tên gọi khác: Không cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Không xem xét

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại không có giá trị sử dụng.

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/4/2021 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thị X. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sầm Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan **CSĐT, THA hình sự**
Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại, người có QL-NVLQ
- UBND xã C-Pác Nặm
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tiến Đại